TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19/3/2021.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Hà***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà ***Nguyễn Ngọc Diễm***.

2/ Bà ***Hồ Thị Thẩm Thúy Hằng***.

Thư ký phiên tòa: Ông ***Võ Trung Hậu*** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Bà ***Nguyễn Thị Thùy Dương*** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 412/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà ***Lê Thị Mỹ D***, sinh năm 1983.

Địa chỉ: CMT8, CK, NK, CT

Địa chỉ liên hệ: P HT, Q12, TP HCM

* Bị đơn: Ông ***Nguyễn Văn V***, sinh năm 1982.

Địa chỉ: KV BDB, LT, BT, CT

Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 và tại bản tự khai ngày 18/12/2020 nguyên đơn là bà Lê Thị Mỹ D cho rằng:***

Bà và ông Nguyễn Văn V kết hôn nhân năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 19/7/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng phai nhạt, bà và ông V đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Bà và ông V có một con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày 29/3/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn V nhiều lần để công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt. Tòa án đã tống đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt do bà đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, bà vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai. Phía ông Nguyễn Văn V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại D Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống bà D và ông V phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà D và ông V đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, nên bà D có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông V đều vắng mặt, cho thấy ông V cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà D nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà D là có cơ sở xem xét. Về con chung bà D khai bà và ông V có một con chung là Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày 29/3/2007. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu H hiện nay đã 14 tuổi và có nguyện vọng được

sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về cấp dưỡng bà D không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ D đề ngày 08/9/2020 yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V, yêu cầu nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Do ông Nguyễn Văn V có địa chỉ thường trú tại KV BDB, LT, BT, CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà D xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Văn V tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 19/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà D khai tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì bà và ông V chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Nay bà D cho rằng không còn tình cảm với ông V, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên bà có đơn xin ly hôn. Phía ông V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông V cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[3] Về con chung: Bà D khai nhận bà và ông V có một con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày 29/3/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H đã 14 tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà D. Về cấp dưỡng bà D không yêu cầu, xét đây là sự tự nguyện của bà D, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nếu sau này việc nuôi con chung có khó khăn về kinh tế, bà D có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D khai nhận là không có nhưng do ông V vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ H (nữ), sinh ngày 29/3/2007 cho bà Lê Thị Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông V, không ai được quyền cản trở ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004869 ngày 11/11/2020 thành án phí hôn nhân sơ thẩm Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà

*Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- THA Q. Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.